

Số: 17 / QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT.



Nguyễn Hồng Diên

KẾ HOẠCH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023

của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế,

thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-BCT ngày 03 tháng 01 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao cho Bộ Công Thương tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.

2. Cụ thể hóa và phân công nhiệm vụ cho các Cục, Vụ, đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương triển khai thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách để thực hiện đầy đủ, tương thích với các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt với các FTA thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra. Tận dụng tối đa không gian chính sách mà Việt Nam được phép trong các cam kết để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể của Việt Nam.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp quy hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ hay ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng và triển khai thực thi các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý từ các cường quốc trên thế giới.

- Thúc đẩy cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các hiệp hội doanh nghiệp nhằm ứng

phó và xử lý kịp thời, hiệu quả các diễn biến bất lợi trong thương mại - đầu tư quốc tế có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý tại các Cục, Vụ và đơn vị liên quan, doanh nghiệp và người dân tại địa phương về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu cần đáp ứng khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận cao và tham gia hiệu quả vào quá trình hội nhập.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tính bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh mang đến sự ổn định và dễ dự đoán của chính sách. Đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thực chất hơn để giải quyết triệt để được những vấn đề còn vướng mắc đối với môi trường kinh doanh. Thực hiện thực chất, hiệu quả các quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển ổn định, tăng năng suất, chất lượng, tạo nền tảng, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng cụ thể gắn kết với chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 1137/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tích cực triển khai hoặc/và phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xây dựng thương hiệu; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan liên quan trong nước, Hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022. Phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế. Cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan tới dịch vụ công; chú trọng các dịch vụ công thiết thực đối với người dân và doanh nghiệp. rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng, chống buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả và hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác trên, góp phần lành mạnh hóa hoạt động của thị trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ người tiêu dùng và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính.

3. Thực thi hiệu quả các FTA

- Phát huy vai trò của cơ quan chủ trì về thực thi các FTA, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của đơn vị trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế,... có liên quan và tác động đến nhiều bộ, ngành và địa phương.

- Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; đặc biệt là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và Hiệp định RCEP, tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng đầy đủ yêu cầu ngày càng cao của hội nhập kinh tế quốc tế và đàm phán, thực thi các cam kết FTA.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng hệ sinh thái tận dụng cơ hội từ các FTA.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới”.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để: phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh

ngành đáp ứng quy tắc xuất xứ, các tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu liên quan đến phát triển bền vững; tận dụng và khai thác có hiệu quả các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới để mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và đẩy mạnh xuất khẩu bền vững;

- Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA, tập trung xây dựng các nội dung chuyên đề mà doanh nghiệp quan tâm cụ thể, sát với thực tế. Chú trọng tuyên truyền các nội dung về phát triển bền vững, cách thức tận dụng ưu đãi và tổ chức đối thoại tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục của các doanh nghiệp khi tham gia các FTA mà Việt Nam đã ký kết. Cập nhật và phổ biến thông tin về thị trường đối tác FTA, những thay đổi chính sách, quy định đối với hàng nhập khẩu, sự xuất hiện của các rào cản thương mại mới làm ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa cho các doanh nghiệp Việt Nam.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và hiệp hội trong việc vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA. Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện FTA hàng năm của các địa phương (FTA Index).

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid 19 và phát triển bền vững

- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên của ASEAN, ASEM, APEC trong các vấn đề hợp tác chính sách, xây dựng các sáng kiến và định hướng hợp tác trong giai đoạn hậu COVID-19 và tham gia chủ động, tích cực tại các diễn đàn này nhằm đảm bảo sự hợp tác xuyên suốt, hiệu quả; Đẩy mạnh triển khai các chiến lược, chương trình và kế hoạch tăng cường hợp tác, kết nối với các nước láng giềng, khu vực và trên thế giới nhằm tranh thủ các nguồn lực để tiếp tục phát huy cũng như phục hồi chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa.

- Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô. Thực hiện tốt Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2021-2025.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công; tiến hành các các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp. Duy trì và cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành sản xuất có nguy cơ suy giảm xuất khẩu sau đại dịch.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng

- Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực, nhất là những biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta để kiến nghị các cơ quan Trung ương có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt và phù hợp; gắn kết hài hòa giữa hội nhập quốc tế với đổi mới trong nước; phát huy tối đa và kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước.

- Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Cục, Vụ, đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; và trên cơ sở những nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai nghiêm túc, đúng thời gian quy định. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo cho Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (đồng gửi Vụ Chính sách thương mại đa biên) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ.

2. Giao Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế theo dõi, đôn đốc các Cục, Vụ và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch, các Cục, Vụ, đơn vị liên quan báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định (gửi Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế để tổng hợp chung).

PHỤ LỤC

Một số nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-BCT ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Nhóm nhiệm vụ về cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế				
1.1	Sửa đổi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại	Cục Phòng vệ thương mại	Các đơn vị có liên quan	2024
1.2	Sửa đổi Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại	Cục Phòng vệ thương mại	Các đơn vị có liên quan	2023
1.3	Sửa đổi Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại	Cục Xúc tiến thương mại	Các đơn vị có liên quan	2023
1.4	Sửa đổi Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương	Cục Xúc tiến thương mại	Các đơn vị có liên quan	2023
1.5	Ban hành các văn bản thực thi cam kết FTA liên quan tới xuất xứ hàng hóa	Cục Xuất nhập khẩu		2023-2030
2. Nhóm nhiệm vụ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh				
2.1	Tổ chức Hội thảo/ Hội nghị phổ biến thông tin và quy định xuất khẩu các mặt hàng sang các thị trường trong khu vực châu Á – châu Phi và châu Âu – châu Mỹ	Vụ Thị trường châu Á – châu Phi Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ	Thương vụ Việt Nam tại các thị trường châu Á – châu Phi;	2023-2030

			châu Âu – Châu Mỹ	
2.2	Tổ chức các đoàn: - Xúc tiến giao thương hỗ trợ thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng sang các thị trường trong khu vực châu Á – châu Phi và châu Âu – châu Mỹ -Khảo sát thị trường, kết nối kinh doanh và đầu tư với các thị trường nước ngoài	Vụ Thị trường châu Á – châu Phi Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ Cục Xúc tiến Thương mại	Thương vụ VN tại các thị trường châu Á – châu Phi; châu Âu – Châu Mỹ; Các tổ chức XTTM nước ngoài	2023-2030
	Rà soát các quy định trong hoạt động xuất nhập khẩu, đề xuất phương án điều chỉnh các văn bản hiện hành phù hợp với thực tiễn nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp	Cục Xuất nhập khẩu	Các đơn vị có liên quan	2023-2030
2.4	Nâng cao năng lực xây dựng phát triển thương hiệu cho các sản phẩm ngành hàng xuất khẩu tiềm năng. Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm ngành hàng ra thị trường quốc tế	Cục Xúc tiến thương mại	Các đơn vị có liên quan	2023-2030
2.5	Hỗ trợ đăng ký chỉ dẫn địa lý các sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam	Cục Xúc tiến thương mại	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2023-2030
2.6	Triển khai xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án và thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh đến năm 2030”	Ủy ban cạnh tranh quốc gia	Các đơn vị có liên quan	2024-2030
2.7	Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa hoạt động của quản lý thị trường, xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về công tác quản lý thị trường	Tổng cục Quản lý thị trường	Các đơn vị có liên quan	2024-2030

2.8	Triển khai Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025	Tổng cục Quản lý thị trường	Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, và các đơn vị có liên quan	2023-2025
2.9	Tổ chức hội thảo/ hội nghị trao đổi thông tin thị trường và cơ hội xúc tiến thương mại với các thị trường xuất khẩu tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam	Cục Xúc tiến Thương mại	Các tổ chức XTTM nước ngoài, Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài	2024-2030
2.10	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, tư vấn nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam	Cục Xúc tiến Thương mại	Các tổ chức XTTM nước ngoài, Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài	2024-2030

3. Nhóm nhiệm vụ về thực thi hiệu quả các FTA

3.1	Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) của Việt Nam giai đoạn 2012-2023; tăng cường tham vấn cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng trong quá trình thực thi các FTA và nghiên cứu đề xuất định hướng hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia FTA giai đoạn tới	Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế	Các đơn vị có liên quan	2023
3.2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thống nhất của Bộ về tuyên truyền các FTA, đặc biệt tập	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị có liên quan	2023-2030

	trung xây dựng các nội dung mang tính chuyên đề, sát với thực tế mà doanh nghiệp quan tâm, đặc biệt là nội dung về phát triển bền vững (lao động, môi trường...) cách thức tận dụng ưu đãi. Tổ chức đối thoại tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục của các doanh nghiệp khi tham gia các FTA			
3.3	Vận hành và nâng cấp Cổng thông tin của Chính phủ về FTA (FTA Portal)	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị có liên quan	2023-2024
3.4	Xây dựng và ban hành mới các văn bản thực thi các cam kết có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, quy tắc xuất xứ trong các FTA	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Pháp chế, Vụ CSTM Đa biên	2023-2030
3.5	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật ngành Công Thương, bảo đảm phù hợp với các cam kết trong các FTA đã có hiệu lực	Vụ Pháp chế	Vụ CSTM Đa biên và các đơn vị có liên quan	2023-2030
3.6	Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng hệ sinh thái tận dụng cơ hội từ các FTA	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị có liên quan	2023-2030
3.7	Triển khai các khóa đào tạo nhân lực chuyên về FTA cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, đội ngũ sinh viên	Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương	Vụ CSTM Đa biên, các đơn vị có liên quan	2023-2030
3.8	Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá thực thi FTA tại các địa phương (FTA Index) hàng năm	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị có liên quan	2023-2030
3.9	Tăng cường cơ chế trao đổi, hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan trung ương, và địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp để thúc đẩy thực thi hiệu quả và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực thi FTA	Các đơn vị trong bộ có liên quan	Các đơn vị có liên quan	2023-2030

3.10	Nghiên cứu, xây dựng các đề án chuyên sâu nhằm tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.	Các đơn vị trong bộ có liên quan	Các đơn vị có liên quan	2023-2030
3.11	Tổ chức các hội thảo, hội nghị, chương trình tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp về:			
	- Các cam kết liên quan tới xuất xứ hàng hóa, cam kết về hàng tân trang,...	Cục Xuất nhập khẩu	Các đơn vị liên quan	2023-2030
	- Các biện pháp phòng vệ thương mại trong các FTA	Cục Phòng vệ thương mại		
	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, kết hợp với tuyên truyền nội dung các cam kết quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mà Việt Nam tham gia	Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia		
- Xúc tiến thương mại, đầu tư và nghiệp vụ xuất nhập khẩu với các thị trường FTA	Cục Xúc tiến Thương mại			
3.12	Phát hành các ấn phẩm cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp về:			
	- Chính sách xuất nhập khẩu và tận dụng ưu đãi từ các thị trường đối tác FTA	Cục Xuất nhập khẩu; Vụ thị trường châu Á – châu Phi	Các đơn vị có liên quan	2023-2030
	- Hướng dẫn về thực thi các cam kết trong các FTA	Văn phòng BCĐLNKT		
- Xúc tiến thương mại với các thị trường FTA	Cục Xúc tiến Thương mại			
3.13	Triển khai Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới	Cục Phòng vệ thương mại	Các đơn vị liên quan	2023-2030
3.14	Tổ chức đoàn công tác liên ngành làm việc với các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế và thực thi	Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế	Các đơn vị có liên quan	2023-2030

	các FTA			
3.15	Tổ chức các đoàn giao dịch thương mại sang các thị trường FTA nhằm đẩy mạnh các cơ hội giao thương với các thị trường FTA	Cục Xúc tiến Thương mại	Các tổ chức XTTM nước ngoài, Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài	2024-2030
4. Nhóm nhiệm vụ về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid-19 và phát triển bền vững				
4.1	Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế	Cục Công thương địa phương	Các Sở Công Thương	2023-2030
4.2	Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 2765/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Các đơn vị liên quan	2023-2030
4.3	Triển khai Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Các đơn vị liên quan	2023-2030
4.4	Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, tư vấn phát triển chuỗi cung ứng xuất khẩu bền vững; xuất khẩu xanh cho cộng đồng doanh nghiệp	Cục Xúc tiến Thương mại	Các tổ chức XTTM nước ngoài, Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài	2024-2030

5. Nhóm nhiệm vụ về hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng				
5.1	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp ngành Công Thương ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các Cục, Vụ chuyên ngành; các tổ chức KH&CN; các doanh nghiệp ngành Công Thương	2023-2030
5.2	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong ngành Công Thương theo hướng đồng bộ, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các Cục, Vụ chuyên ngành; các tổ chức KH&CN; các doanh nghiệp ngành Công Thương	2023-2030

